

Số: 11 /KH-TTYT

Bố Trạch, ngày 09 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của ngành y tế năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030;

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-BYT ngày 6/3/2025 của Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 9/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 /12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 206-KH/TU ngày 21/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Kế hoạch số 839/KH-UBND ngày 5/5/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 206-KH/TU ngày 21/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Thông báo số 1460/TB-UBND ngày 03/4/2025 về Kết luận của đồng chí Hoàng Xuân Tân, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan về triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ-TW;

Căn cứ Kế hoạch số 1911/KH-SYT ngày 13/6/2025 của Sở Y tế Quảng Bình về việc Thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của ngành y tế.

Trung tâm Y tế khu vực Bồ Trách xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của ngành y tế năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện kịp thời các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*sau đây gọi là Nghị quyết số 57-NQ/TW*); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*sau đây gọi là Nghị quyết số 71/NQ-CP*); Kế hoạch hành động số 206-KH/TU ngày 21/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (*sau đây gọi là Kế hoạch hành động số 206-KH/TU*); Kế hoạch số 839/KH-UBND ngày 5/5/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 206-KH/TU ngày 21/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*sau đây gọi là Kế hoạch số 839/KH-UBND*); Kế hoạch số 1911/KH-SYT ngày 13/6/2025 của Sở Y tế Quảng Bình về việc Thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của ngành y tế.

Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong triển khai thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của ngành y tế. Kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

Bảo đảm tất cả các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của ngành y tế giao cho các khoa, phòng, trạm y tế phải thực hiện đáp ứng yêu cầu, tiến độ, phục vụ chuyển đổi số.

Bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và quản lý dữ liệu y tế. Bảo đảm tính bền vững trong lưu trữ thông tin.

2. Yêu cầu

Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đề cao tính kỷ luật, trách nhiệm, chỉ đạo triển khai và hoàn thành nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của ngành y tế được giao đúng yêu cầu, tiến độ.

Kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của ngành y tế phải phù hợp với đặc điểm, tình hình, điều kiện thực tế của đơn vị, đảm bảo thực chất, đem lại hiệu quả cụ thể, có tác động tích cực đến việc giải quyết các thủ tục cho người dân.

Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của thủ trưởng đơn vị để thúc đẩy thực hiện. Huy động sự vào cuộc của toàn thể hệ thống chính trị cùng sự tham gia của tổ chức, đoàn thể và người dân.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt chỉ đạo, tạo khí thế mới trong đơn vị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP; Kế hoạch hành động số 206-KH/TU; Kế hoạch số 839/KH-UBND bằng các hình thức phù hợp như: Tổ chức hội nghị trên các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác phù hợp với từng đối tượng để nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của từng cá nhân về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng, ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm của viên chức và người lao động trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

- Quy định về trách nhiệm xây dựng, ban hành kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị.

- Hằng quý, hàng năm đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của người đứng đầu và viên chức trong đơn vị; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn ngành y tế.

2. Thực hiện ứng dụng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Phát triển hạ tầng, các tiện ích số, các nền tảng số dùng chung cho lĩnh vực y

tế: triển khai đăng ký khám, chữa bệnh trực tuyến; triển khai hệ thống chăm sóc, tư vấn, hướng đến khám bệnh, chữa bệnh từ xa..

- Triển khai bệnh án điện tử, triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong chẩn đoán, điều trị, quản trị và phân tích dữ liệu... để nâng cao hiệu quả trong công tác khám bệnh, chữa bệnh (đảm bảo 100% các cơ sở y tế trong khu vực triển khai bệnh án điện tử và liên thông hồ sơ bệnh án điện tử với các cơ sở y tế khác trên toàn quốc theo hướng dẫn, quy định của Bộ Y tế).

- Xây dựng trực tích hợp thông tin quản lý ngành y tế, hình thành kho dữ liệu của ngành; thực hiện kết nối liên thông dữ liệu y tế của tỉnh lên Hệ thống điều phối dữ liệu y tế quốc gia (G medical) theo hướng dẫn, quy định của Bộ Y tế.

- Triển khai sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID, trao đổi dữ liệu khám, chữa bệnh giữa các cơ sở y tế giữa các tuyến, Phiếu chuyển cơ sở khám chữa bệnh điện tử, Phiếu hẹn khám lại điện tử, tái sử dụng kết quả xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế; chú trọng các giải pháp hỗ trợ người dân, người bệnh trong việc khám, chữa bệnh như sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip, nhận dạng sinh trắc học; đẩy mạnh triển khai đơn thuốc điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin sử dụng trong cơ sở khám, chữa bệnh (hệ thống thông tin bệnh viện - HIS, hệ thống thông tin xét nghiệm - LIS, hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh - RIS PACS,...) và kết nối với các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, chuyên môn (như các hệ thống thông tin của Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội,...).

- Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin y tế.

3. Cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Thực hiện cải cách bộ máy, cải cách tài chính, mua sắm công, tài sản công, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính.

- Rà soát, sắp xếp, tinh gọn, hoàn thiện bộ máy đảm bảo thống nhất, theo quy định, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan lĩnh vực y, lĩnh vực dược..., tăng cường thực hiện thủ tục hành chính toàn trình, số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

4. Tăng cường đầu tư, thu hút, sử dụng các nguồn lực trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động nghiên cứu khoa học và triển khai các kỹ thuật mới.

- Thúc đẩy hợp tác trong phát triển hạ tầng số, trong đó ngân sách nhà nước đóng vai trò chính, kết hợp huy động nguồn lực xã hội hóa.

- Xây dựng hạ tầng số y tế đồng bộ, hiện đại, an toàn, bảo mật và hình thành hệ sinh thái dữ liệu y tế số thống nhất: Đảm bảo hạ tầng mạng, trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng số tại các cơ sở y tế. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và dữ liệu y tế. Xây dựng kho dữ liệu y tế tập trung của đơn vị, có khả năng liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ đa mục tiêu (quản lý, khám chữa bệnh, nghiên cứu...).

5. Phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, có năng lực làm chủ khoa học công nghệ và kỹ năng số

- Phân đấu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo của đơn vị, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

- Rà soát, sửa đổi, cụ thể hóa các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo hướng bổ sung, điều chỉnh để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Khai thác các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà do Bộ, ngành Trung ương, địa phương triển khai để cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số, kỹ năng phân tích dữ liệu cho cán bộ quản lý và nhân viên y tế các tuyến. Xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên y tế có trình độ cao, chuyên sâu.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với nhu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành. Đề xuất các chính sách, tăng cường thu hút, đãi ngộ và sử dụng hiệu quả nhân lực khoa học, công nghệ có chuyên môn cao.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua học tập, lao động sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong đơn vị. Tham gia các cuộc thi, giải thưởng công nghệ thông tin, sáng tạo khoa học kỹ thuật của tỉnh.

6. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và hợp tác, hội nhập

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm trợ giúp việc ra quyết định trong hoạt động quản lý và điều hành của đơn vị. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ (đặc biệt là triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh) để nâng cao hiệu quả trong công tác khám bệnh, chữa bệnh.

- Ưu tiên các nghiên cứu tập trung giải quyết các vấn đề sức khỏe ưu tiên của

địa phương, các bệnh dịch nguy hiểm, các kỹ thuật chuyên sâu.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành và phát triển các ý tưởng sáng tạo từ cơ sở.

- Mở rộng hợp tác với các tổ chức khoa học công nghệ, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu.

- Tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học để trao đổi kinh nghiệm, tiếp cận các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới.

- Xây dựng cơ chế đánh giá, khen thưởng, tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

(Cụ thể hóa các nội dung chuyển đổi số, đổi mới khoa học công nghệ theo Nghị quyết 57/NQ-TW tại Biểu kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57/NQ-TW kèm theo)

III. TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

1. Đánh giá và nâng cấp cơ sở hạ tầng

- Khảo sát và đánh giá khả năng đáp ứng hiện trạng hạ tầng, ứng dụng phần mềm phục vụ công tác điều hành, quản lý khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế theo Thông tư số 54/2017/TT-BYT và Thông tư số 46/2018/TT-BYT của Bộ Y tế (*Chi tiết theo phụ lục 01 kèm theo*).

- Thiết lập đưa hệ thống mạng của Trung tâm vào vận hành ổn định.

- Triển khai và đưa vào ứng dụng một số hệ thống phần mềm phục vụ công tác khám chữa bệnh.

- Thống kê và lập dự toán kinh phí đầu tư thực hiện nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (*Phụ lục 2 kèm theo*).

2. Chi tiết các hoạt động chuyển đổi số năm 2025

(Nội dung nhiệm vụ, mục tiêu, phân công trách nhiệm, thời hạn hoàn thành cụ thể tại Phụ lục 3 kèm theo Kế hoạch này)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các khoa, phòng, trạm y tế căn cứ vào nhiệm vụ được giao để triển khai, thực hiện các nhiệm vụ tại kế hoạch này bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Thực hiện báo cáo kết quả khi có đề xuất từ các bộ phận chuyên môn.

2. Phòng Hành chính – tổng hợp chủ trì phối hợp các khoa, phòng chức năng và các bộ phận liên quan triển khai các nội dung của Kế hoạch, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này, nếu có phát sinh, vướng mắc, các khoa, phòng, trạm y tế kịp thời báo cáo về Phòng Hành

chính – tổng hợp để tổng hợp điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (để b/c);
- Trạm y tế xã;
- Lưu: VT, HC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Tuấn

Phụ lục 01

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG HẠ TẦNG, THIẾT BỊ VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẠI TRUNG TÂM Y TẾ KV BỐ TRẠCH (Kèm theo Kế hoạch số: 11/KH-TTYT, ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Trung tâm Y tế KV Bố Trạch)

1. Đánh giá về hạ tầng, thiết bị

TT	Mức	Tiêu chí	Trạng thái	Chi tiết
1.1. Trang thiết bị tiêu chuẩn				
1	Mức 1	Trang bị máy tính tối thiểu phải đáp ứng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)	Đáp ứng	Đã trang cấp đủ máy tính đảm bảo hoạt động quản lý điều hành và khám chữa bệnh
2		Mạng nội bộ (LAN)	Đáp ứng	Hệ thống mạng LAN kết nối toàn bộ khoa, phòng của đơn vị. Mạng LAN hoạt động ổn định.
3		Đường truyền kết nối Internet	Đáp ứng	Hiện đơn vị đã có 02 đường truyền đảm bảo duy trì hoạt động ổn định và có phương án dự phòng. Các TYT có đường truyền đảm bảo hoạt động truyền tải dữ liệu của VNPT và Viettel.
Mức 1: Đáp ứng				
4	Mức 2	Máy chủ chuyên dụng (máy chủ ứng dụng/máy chủ cơ sở dữ liệu - CSDL)	Chưa đáp ứng	Hiện tại chưa đầu tư máy chủ.
5		Phòng máy chủ (thiết bị phòng cháy, chữa cháy; thiết bị theo dõi nhiệt độ, độ ẩm; thiết bị kiểm soát người vào/ra)	Chưa đáp ứng	Chưa có phòng máy chủ riêng biệt.
6		Phần mềm hệ thống (hệ điều hành, hệ quản trị CSDL) vẫn còn được hỗ trợ từ nhà sản xuất (ngoại trừ phần mềm mã nguồn mở)	Đáp ứng	Các hệ thống triển khai hiện đang được nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ.
Mức 2: Chưa đạt				
7		Thiết bị tường lửa	Chưa đáp ứng	Hiện tại chưa có

8	Mức 3	Thiết bị lưu trữ (Máy chủ lưu trữ hoặc thiết bị lưu trữ ngoài)	Chưa đáp ứng	Hiện tại chưa có
9		Thiết bị đọc mã vạch	Đáp ứng	Hiện tại đã trang bị máy đọc mã QR CCCD cho 28 Trạm y tế và phòng khám trung tâm

2. Đánh giá triển khai phần mềm

TT	Mức	Tiêu chí	Đánh giá	Chi tiết
2.1. Phần mềm quản lý điều hành				
10	Cơ bản	Quản lý tài chính - kế toán	Đáp ứng	Hiện đang sử dụng phần mềm DAS
11		Quản lý tài sản, trang thiết bị	Đáp ứng	Hiện đang sử dụng phần mềm DAS
12		Quản lý nhân lực	Đáp ứng	Đã triển khai
Mức cơ bản: Đáp ứng				
13	Nâng cao	Quản lý văn bản	Đáp ứng	Hiện dùng phần mềm Tỉnh: qlvb-syt.quangbinh.gov.vn
14		Chỉ đạo tuyến	Chưa đáp ứng	Chưa triển khai
15		Trang thông tin điện tử	Đáp ứng	http://trungtamytebotrach.vn/
16		Thư điện tử nội bộ	Chưa đáp ứng	Chưa triển khai
17		Quản lý đào tạo	Chưa đáp ứng	Chưa triển khai
18		Quản lý nghiên cứu khoa học	Chưa đáp ứng	Chưa triển khai
19		Quản lý chất lượng bệnh viện	Chưa đáp ứng	Chưa triển khai
Mức nâng cao: Chưa đáp ứng				

Phụ lục 02

**DỰ TOÁN KINH PHÍ CẦN ĐẦU TƯ ĐỂ TRIỂN KHAI BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ
TẠI TRUNG TÂM Y TẾ KV BỐ TRẠCH,**
(Kèm theo Kế hoạch số 11/KH-TTYT ngày 09/7/2025 của Trung tâm Y tế KV Bố Trạch)

TT	Tên hạng mục	Hình thức	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền/năm
I	Máy chủ	Đầu tư				106,436,000
	Máy chủ lưu trữ		Bộ	1	106,436,000	106,436,000
II	Chi phí thiết bị CNTT	Đầu tư				126,934,900
1	Switch Core Mikrotik CRS328-4C-20S-4S+RM		Bộ	1	16,080,000	16,080,000
2	Switch Access TP-Link TL-SG3428-24 cổng		Bộ	4	8,500,000	34,000,000
3	Bộ phát wifi Ubiquiti UniFi AP AC LITE		Bộ	6	3,000,000	18,000,000
4	Bộ cấp nguồn PoE Ubiquiti Unifi U-POE-AF		Bộ	6	529,000	3,174,000
5	Module quang SFP 2 sợi (sử dụng cho thiết bị Router và Switch)		Bộ	10	847,000	8,470,000
6	Tủ mạng 10U-D500		Bộ	1	1,619,000	1,619,000
7	Tủ mạng 4U-D400		Bộ	4	999,000	3,996,000
8	Máy tính bảng (tablet)		Bộ	3	8,990,300	26,970,900
9	Ô cứng 8Tb chuyên dụng Camera		Cái	1	6,875,000	6,875,000
10	Camera		Cái	4	1,937,500	7,750,000
III	VẬT TƯ VÀ PHỤ KIỆN LẮP ĐẶT					26,100,000
1	Cáp mạng CAT6 outdoor		Thùng	2	4,500,000	9,000,000
2	Đầu cáp mạng RJ45		Cái	200	10,500	2,100,000
3	Cáp Quang 4 Fo (2Fo chạy chính, 2 Fo dự phòng)		Mét	500	8,000	4,000,000

4	Dây nhảy quang 2 sợi đầu LC(chưa bao gồm đường quang dự phòng)		Cái	10	100,000	1,000,000
5	Chi phí hàn đầu dây quang vào cáp quang		Lần	10	1,000,000	10,000,000
IV	NHÂN CÔNG THỰC HIỆN VÀ VẬT TƯ PHỤ TRỢ					15,000,000
1	Nhân công thực hiện		Người	10	1,000,000	10,000,000
2	Vật tư phụ trợ (băng dán, dây lạt, ốc vít,.....)			05	1,000,000	5,000,000
V	CHI PHÍ PHẦN MỀM					
1	Phần mềm quản lý xét nghiệm VNPT LIS	Thuê dịch vụ	Máy	5	500,000	30,000,000
2	Thanh toán không dùng tiền mặt	Thuê dịch vụ	Lướt GD	300	1,000	3,000,000
3	Hệ thống quản lý hình ảnh y khoa VNPT Ris/Pacs	Thuê dịch vụ	Số ca chụp	1	440,000	5,280,000
4	Chữ ký điện tử	Thuê dịch vụ	Người dùng	20	440,000	8,800,000
5	Các phần mềm quản lý điều hành	Thuê dịch vụ				Theo phát sinh thực tế tại TTYT

Phụ lục 3
NỘI DUNG THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 11 /KH-TTYT ngày 09/ 7 /2025 của Trung tâm Y tế KV Bô Trách)

TT	Nội dung	Yêu cầu kết quả	Đơn vị, bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Triển khai bệnh án điện tử	Triển khai bệnh án điện tử theo quy định của Bộ Y tế	Phòng khám đa khoa Trung tâm, trạm y tế xã	Trước 31/12/2026
2	Liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử	Đảm bảo việc liên thông không quá 4 giờ sau khi cấp bản giấy. Ghi đúng mã số giấy chứng sinh, mã số giấy báo tử (mã số liên thông) lên bản giấy để người dân và cơ quan liên quan có thể tra cứu thực hiện các dịch vụ công trực tuyến liên quan đến khai sinh, khai tử.	Trạm y tế xã, thị trấn	Thực hiện thường xuyên
3	Triển khai khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD gắn chip	Thực hiện công tác KCB BHYT bằng CCCD gắn chip theo đúng nội dung các văn bản chỉ đạo của Bộ Y tế, tại mỗi cơ sở khám chữa bệnh, đảm bảo đạt chỉ tiêu tối thiểu 80% người dân từ 14 tuổi trở lên khi đi KCB BHYT thực hiện tra cứu thông tin BHYT qua CCCD gắn chip hoặc qua ứng dụng VneID trên tổng số người dân từ 14 tuổi trở lên đến khám chữa bệnh hằng ngày tại đơn vị. Trang bị đầu đọc thẻ theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông để phục vụ công dân khám, chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip hoặc ứng dụng VNeID đảm bảo thực hiện 100% trên địa bàn tỉnh.	Trạm y tế xã, thị trấn	Thực hiện thường xuyên

4	Triển khai hiệu quả các DVC thiết yếu theo yêu cầu của Đề án 06, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 và Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các danh mục nhóm DVC trực tuyến ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia.	- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện các DVC thiết yếu, trọng tâm; nâng cao tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến. - Đối với các DVC trực tuyến chưa được triển khai, cần bám sát lộ trình, chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ chuyên ngành chủ trì xây dựng DVC trực tuyến để triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ, không để xảy ra chậm, muộn.	Khoa, phòng Trung tâm và các Trạm y tế xã, thị trấn	Thường xuyên, bám sát lộ trình triển khai của các bộ, ngành
5	Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán viện phí tại các cơ sở y tế đáp ứng yêu cầu Kế hoạch số 1509/KH-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.	Đảm bảo đạt được các mục tiêu tại Kế hoạch số 1509/KH-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh.	Khoa, phòng Trung tâm và các Trạm y tế xã, thị trấn	Thường xuyên

6	Đẩy mạnh phổ biến tiện ích Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID. Kiểm tra giám sát các cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo triển khai đúng hướng dẫn của Bộ Y tế; người dân xuất trình Sổ sức khỏe điện tử, giấy chuyển tuyến, hẹn khám lại trên VNeID được chấp thuận và sử dụng.	- Phân đầu tỷ lệ sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID trên tổng số người dân đến khám chữa bệnh đạt 80%; phân đầu tỷ lệ người dân tích hợp BHYT, sổ sức khỏe, giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại trên VNeID đạt 80% đối với công dân thường trú tại địa phương. Đảm bảo 100% cơ sở khám chữa bệnh BHYT liên thông dữ liệu lên Cổng giám định BHYT; các cơ sở khám chữa bệnh BHYT ký số, liên thông, cập nhật dữ liệu khám chữa bệnh, xét nghiệm, chuyển tuyến, hẹn khám lại để người dân sử dụng theo lộ trình quy định của Bộ Y tế.	Khoa, phòng Trung tâm và các Trạm y tế xã, thị trấn	Hoàn thành trước ngày 31/12/2025
7	Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về chuyển đổi số và Đề án 06. Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng tài khoản định danh điện tử; thực hiện DVC trực tuyến, các tiện ích của Đề án 06; bảo vệ an toàn dữ liệu và thông tin cá nhân trên môi trường điện tử... trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử, các nền tảng mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác.	Tin, bài, chuyên mục tuyên truyền, giáo dục hằng tháng về Đề án 06 trên các kênh thông tin tuyên truyền của cơ quan, đơn vị.	Khoa, phòng Trung tâm và các Trạm y tế xã, thị trấn	Thường xuyên

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NGHỊ QUYẾT 57/NQ-TW

(Kèm theo Kế hoạch số 11 /KH-TTYT ngày 09/ 7 /2025 của Trung tâm Y tế KV Bó Trách)

TT	Tên nhiệm vụ	Bộ phận chủ trì	Bộ phận phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
1	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, trong đó cần xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể cho từng giai đoạn	Phòng HC-TH	Khoa, phòng, trạm y tế xã	Kế hoạch của đơn vị	Tháng 7/2025
2	Triển khai thực hiện quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo xây dựng, ban hành và triển khai chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	Phòng HC-TH	Khoa, phòng, trạm y tế xã	Kế hoạch của đơn vị	Thường xuyên
3	Triển khai đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước sau khi Bộ Nội vụ ban hành Đề án	Phòng HC-TH	Khoa, phòng, trạm y tế xã	Kế hoạch của đơn vị	Định kỳ theo Đề án
4	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan	Phòng HC-TH	Khoa, phòng, trạm y tế xã	Kế hoạch của đơn vị	Thường xuyên
5	Phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc	Phòng HC-TH	Khoa, phòng, trạm y tế xã	Kế hoạch của đơn vị	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Bộ phận chủ trì	Bộ phận phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
II	Thực hiện ứng dụng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành Y tế				
6	Xây dựng, phát triển Trung tâm điều hành y tế thông minh tại đơn vị	Phòng HC-TH	Tổ chuyển đổi số đơn vị	Trung tâm điều hành thông minh ngành y tế tại đơn vị	2025-2030
7	Triển khai bệnh án điện tử tại tất cả các cơ sở y tế	Phòng HC-TH	Tổ chuyển đổi số đơn vị	Tất cả các cơ sở đều thực hiện bệnh án điện tử	31/12/2026
8	Triển khai và hoàn thành các nhiệm vụ chuyển đổi số và Đề án 06	Phòng HC-TH	Khoa, phòng, trạm y tế xã	Hoàn thành các nhiệm vụ chuyển đổi số và Đề án 06	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
9	Triển khai tư vấn, khám chữa bệnh từ xa	Khoa, phòng, trạm y tế xã		Tất cả các cơ sở khám bệnh chữa bệnh triển khai tư vấn, khám chữa bệnh từ xa	2025-2030
10	Triển khai các giải pháp, công cụ để giám sát cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; đề cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh (theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế)	Phòng HC-TH	Tổ chuyển đổi số đơn vị	Giải pháp, công cụ được triển khai	Theo lộ trình quy định của Bộ Y tế
III	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế, thực hiện cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
11	Rà soát, tham mưu, xây dựng, hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của ngành trên môi trường số	Phòng HC-TH	Tổ chuyển đổi số đơn vị	Báo cáo rà soát; trình ban hành hoặc ban hành văn bản mới, sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật liên quan	Thường xuyên
12	Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước bảo đảm thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng HC-TH		Quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền về sắp xếp,	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
13	Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; rà soát, thực hiện phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa	Phòng HC-TH	Tổ chuyển đổi số đơn vị	Các quy trình nội bộ của sở, ban, ngành, địa phương được ban hành	Thường xuyên
14	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp; tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa	Phòng HC-TH	Tổ chuyển đổi số đơn vị	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Thường xuyên
IV.	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
15	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được Trung ương ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành trên môi trường số	Phòng HC-TH	Tổ chuyển đổi số đơn vị	Hoạt động triển khai ứng dụng	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
16	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số và Đề án 06 đáp ứng yêu cầu tại các văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT của Bộ Thông tin và Truyền thông, bảo đảm an toàn thông tin trong kết nối, khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Phòng HC-TH	Tổ chuyển đổi số đơn vị	Chuẩn hóa cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số.	Thường xuyên
17	Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành gắn với công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực	Phòng HC-TH	Tổ chuyển đổi số đơn vị	Hoạt động ứng dụng hiệu quả	Thường xuyên
V	Phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, có năng lực làm chủ khoa học công nghệ và kỹ năng số				
18	Phân đầu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo	Phòng HC-TH		Tối thiểu 25%	Thường xuyên
19	Rà soát, xây dựng, triển khai chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực	Phòng HC-TH		Hoạt động rà soát, xây dựng, triển khai chính sách	2025-2026
VI.	Đẩy mạnh phát triển khoa học, đổi mới sáng tạo và hợp tác, hội nhập				

20	Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở/cấp tỉnh trong lĩnh vực y tế	Khoa, phòng, Trạm y tế xã		Chương trình, kế hoạch, hoạt động	Thường xuyên
21	Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm trong nước, quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm trong nước, quốc tế phù hợp với thực tiễn	Khoa, phòng, Trạm y tế xã		Chương trình, kế hoạch, hoạt động	Thường xuyên